CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Lô D KCN Phường 1, Đường Ngô Quyền P1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Lot D, Ward 1 Industrial Zone, Ngo Quyen Street, Ward 1, Ca Mau City, Ca Mau Provine, Vietnam
Tel: (+084) 0290 3819000 ; Fax: (+84) 0290 3590501

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/No: 0146/2024/SP

1. Tên hàng hóa: NPK CÀ MAU GOLD 17-6-17
   Product name: NPK CA MAU GOLD 17-6-17
2. Khối lượng: 232.30 tấn
   Quantity: 232.30 Tons
3. Thông tin sản phẩm:
   - NPK Cà Mau Gold 17-6-17 bao 50Kg : 150.00 tấn
   - NPK Cà Mau Gold 17-6-17 Mùa Vàng 2 bao 25Kg : 82.30 tấn
   NSX: 04/03/2024; HSD: 36 tháng kể từ NSX
   Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
4. Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
   Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
5. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
   Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
6. Thời gian thực hiện: 13/03/2024 15:59:47
   Time of inspection: 13/03/2024 15:59:47
7. Giám định viên: Bùi Hồng Yên, Trần Quang Thoại
   Inspector: Bùi Hồng Yên, Trần Quang Thoại
8. Nội dung giám định: Theo TCCS 64:2023/PVCFC
   Based on: The Standard TCCS 64:2023/PVCFC
9. Kết quả phân tích mẫu:
   Analysis results:

STT *No*	Tên chỉ tiêu *Components*	Phương pháp thử *Testing Method*	Đơn vị *Unit*	Tiêu chuẩn kỹ thuật *Specifications*	Kết quả *Results*	Ghi chú *Note*
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 5815:2018	%	17	16.98	
2	Lân hữu hiệu (P2O5hh)	TCVN 8559:2010	%	6	8.88	
3	Kali hữu hiệu (K2Ohh)	TCVN 8560:2018	%	17	17.96	
4	Độ ẩm	TCVN 5815:2018	%	2	0.55	

10. Kết luận: Phù hợp TCCS 64:2023/PVCFC
    Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 64:2023/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ
Manager of Process Department
Ký bởi: Nguyễn Văn Bình
Ngày ký: 18/03/2024 07:52:09
Tổ chức xác thực: PVCFC CA